

Số: /MĐN-ĐHCĐ

Đồng Nai, ngày tháng 04 năm 2022

Dự thảo
(ngày 6/4/2022)

CHƯƠNG TRÌNH

Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 và nhiệm kỳ V (2022-2026)

THỜI GIAN (Dự kiến)	NỘI DUNG	GHI CHÚ
07:00-07:030	- Tiếp đón cổ đông, kiểm tra cổ đông đăng ký dự ĐH, phát tài liệu ĐH	
I. PHẦN MỞ ĐẦU – KHAI MẠC (Ban Tổ chức và Ban KTTC Cổ đông thực hiện):		
7:30-7:35	- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu	
	- Giới thiệu Ban kiểm tra tư cách cổ đông và kiểm phiếu - biểu quyết: <i>Ô. Bùi Thế Hiệp, B. Đoàn Thị Thu Thúy.</i>	
	Giới thiệu và đề nghị đại hội biểu quyết thông qua: + Đoàn Chủ tịch: <i>Ô. Bùi Thế Kịch, Ô. Vũ Đức Dũng và Ô. Ng. Thanh Hoài</i> + Ban thư ký Đại hội: <i>Ô. Phạm Hữu Úy và Ô. Bùi Thế Hiệp</i>	
	- Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội	
	- Báo cáo cơ cấu đại biểu cổ đông dự ĐHCĐ	
II. PHẦN NỘI DUNG (Đoàn chủ tọa chỉ đạo cho cổ đông thông qua từ phần này trở đi):		
7:35-7:40	- Thông qua Chương trình đại hội (biểu quyết)	
7:40-7:45	- Báo cáo của Ban TGD về kết quả SXKD năm 2021, nhiệm kỳ IV (2017-2021) và kế hoạch SXKD năm 2022, nhiệm kỳ V (2022-2026)	
	- Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán	
7:45-7:50	- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021, nhiệm kỳ IV (2017-2021) và định hướng hoạt động của HĐQT năm 2022, nhiệm kỳ V (2022-2026)	
7:50-7:55	- Báo cáo hoạt động của BKS năm 2021, nhiệm kỳ IV (2017-2021) và định hướng hoạt động của BKS năm 2022, nhiệm kỳ V (2022-2026)	
7:55-8:00	- Phát biểu của lãnh đạo Tập đoàn Vinatex (nếu có dự)	
THÔNG QUA CÁC TỜ TRÌNH VÀ BIỂU QUYẾT		
8:00-8:03	- Tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2021	
8:03-8:06	- Tờ trình về phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch trích lập các quỹ Khen thưởng, phúc lợi năm 2022	
8:06-8:08	- Tờ trình về kết quả trả thù lao, tiền thưởng của HĐQT, Ban KS, Ban TGD năm 2021 và Quyết định thù lao năm 2022	
8:08-8:10	- Tờ trình về Phương án tổng mức đầu tư 2022	
8:10-8:12	- Tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2022	
8:12-8:17	- Tờ trình về tiêu chuẩn ứng cử/đề cử và thể lệ bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ V (2022-2026)	
8:17-8:20	- Tờ trình về giới thiệu danh sách ứng cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ V	
8:20-8:25	Biểu quyết thông qua các Báo cáo và các tờ trình đại hội	
8:25-8:35	- Tiến hành bỏ phiếu bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ V và nghỉ giải lao khi kiểm phiếu	
8:35-8:45	- Các cổ đông phát biểu ý kiến và kiến nghị	
8:45-8:55	- Thảo luận và giải đáp ý kiến của cổ đông và kết luận	
8:55-9:00	- Thông qua Biên bản kiểm phiếu bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ V	
9:00-9:10	- HĐQT, BKS họp bầu Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS và cử TGD	
9:10-9:15	- HĐQT, BKS nhiệm kỳ V (2022-2026) ra mắt và nhận nhiệm vụ	
III. PHẦN KẾT THÚC:		
9:15-9:20	- Trình bày Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022	
9:20-9:25	- Biểu quyết: Thông qua Biên bản và Nghị quyết đại hội đồng cổ đông	
9:25-9:30	- Tuyên bố kết thúc đại hội	

Bản Chương trình chi tiết này chỉ giao đến: Đoàn CT, Đoàn Thư ký, Ban KTTCCĐ và Ban TCDH.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Số: /MDN-TGD

Đồng Nai, ngày tháng 04 năm 2022

Dự thảo
(ngày 6/4/2022)

BÁO CÁO
CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CTCP TỔNG CÔNG TY MAY ĐỒNG NAI,
TẠI ĐHQĐ THƯỜNG NIÊN - NĂM 2022 VÀ NHIỆM KỲ V (2022-2026)

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD TRONG NĂM 2021 VÀ NHIỆM KỲ IV (2017-2021):

1. Tổ chức và nhân sự

1.1. Danh sách Ban điều hành: Ban điều hành gồm các thành viên:

Stt	Họ và Tên	Chức vụ	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
1	Bùi Thế Kịch	CT/TGD	1963	Cử nhân- Kinh tế	AA7-Thất Sơn, P.15, Q.10, Tp.HCM	2.810.808 2.886.310	25,7% 26,4%	- Đ/d vốn NN - Vốn cá nhân
2	Vũ Đức Dũng	TV.HDQT /P.TGD	1969	Kỹ sư cơ khí/ Cử nhân Kinh tế	662/2A Sư Vạn Hạnh, P.12 Q.10 Tp.HCM	509.515	4,66%	Bổ nhiệm Th5/'17
3	Nguyễn Thị Bích Thủy	TV.HDQT /P.TGD	1970	Cử nhân- QTKD	192/2, Kp4, Tam Hiệp, Biên Hòa, Đồng Nai	125.506	1,15%	Bổ nhiệm Th1/'2020
4	Nguyễn Thanh Hoài	TV.HDQT /GĐĐH	1974	Ths. CN. May/ĐH. K.tế	16, Đường 25, KP2, P. Bình Trưng Tây, Q.2 Tp.HCM	92.163	0,8%	Bổ nhiệm Th5/'17
5	Bùi Ngọc Minh	GĐĐH	1992	Ths. QTKD	AA7-Thất Sơn, P.15, Q.10, Tp.HCM	0	0%	Bổ nhiệm mới Th7/'20

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành:

Trong năm 2021 vừa qua không bổ nhiệm, thôi nhiệm thành viên Ban điều hành.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên:

- Tổng số cán bộ chức danh trong Tổng Công ty hợp nhất là: 24 người, trong đó Công ty mẹ: 19 người.
- Tổng số lao động bình quân trong năm 2021 là: 967 người =91,6% cùng kỳ (hợp nhất 1726 người = 88,5% cùng kỳ).

2. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Tình hình thực hiện kế hoạch: Kết quả một số chỉ tiêu chính đạt được trong năm qua và nhiệm kỳ vừa qua so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu cùng kỳ năm trước và nhiệm kỳ trước như sau:

	Chỉ tiêu	ĐVT	Công ty Mẹ 2021	So sánh (%)		Hợp nhất TCty 2021	So sánh (%)		TH NK4 ('17-21)		So sánh % với th NK 3 ('12-16)	
				KH	2020		KH	2020	Mẹ	HN	Mẹ	HN
1	Doanh thu	Tỷ Đ	684	57	46.8	704	57.2	47.1	4,783	5,100	94.9	97.5
2	Lợi nhuận	Tỷ Đ	5.0	16.7	5.6	5.4	13.5	6.0	162	183	78.4	93.2
3	Khấu hao	Tỷ Đ	20.5	102.5	45.2	26.1	94.9	49.6	118	156	127.7	132.9
4	Đầu tư	Tỷ Đ	10.5	21.0	17.3	14.3	26.0	22.7	149	165	89.7	90.7
5	Tổng TS	Tỷ Đ	513.5	93.4	94.5	520.7	92.2	95.2	2,517	2,605	111.2	110.0
6	Vốn ĐL	Tỷ Đ	109.4	100	100	/	/	/	109.4	/	183.0	/
7	Vốn CSH	Tỷ Đ	207.4	91.0	84.5	216.5	84.9	84.9	997	1,042	152.2	156.5

8	Tỷ lệ cổ tức	%	10.0	66.7	28.6	/	/	/	15.8	/	65.8	/
9	Chi lương	Tỷ Đ	75.0	65.2	60.5	150.0	75.0	73.2	556	992	65.9	98.7
10	LĐ.BQ	Người	967	82.6	91.6	1,726	79.5	88.5	1,136	2,118	42.3	64.4
11	TN.BQ	TrĐ/N	7,675	77.5	79.1	7,891	87.7	86.9	8,457	8,115	159.6	159.4
12	Nộp NS	Tỷ Đ	8.1	81.0	31.2	16.2	81	39.7	51	111	98.1	159.3

+ Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:

Năm 2021 là năm bùng phát dịch Covid-19 tại TP.HCM và các tỉnh lân cận, làm ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty thể hiện qua bảng số liệu trên.

Doanh thu Công ty Mẹ năm 2021 chỉ đạt 684 tỷ đồng, bằng 57% kế hoạch và 47% cùng kỳ; doanh thu hợp nhất là 704 tỷ, bằng 47% cùng kỳ.

Lợi nhuận trước thuế Công ty Mẹ năm 2021 là 5 tỷ, bằng 6% so cùng kỳ; hợp nhất là 5,4 tỷ bằng 6% cùng kỳ.

Khấu hao Công ty Mẹ năm 2021 là 20,5 tỷ, bằng 102,5% kế hoạch và 45% cùng kỳ; hợp nhất là 26 tỷ bằng 95% kế hoạch và 50% cùng kỳ.

Tổng mức đầu tư Công ty Mẹ năm 2021 là 10,5 tỷ bằng 21% kế hoạch và 17% cùng kỳ; hợp nhất là 14,3 tỷ bằng 26% kế hoạch và 23% cùng kỳ.

Chi tạm ứng cổ tức Công ty Mẹ năm 2021 là 10% VDL, bằng 29% cùng kỳ.

3. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn:

Tổng mức đầu tư theo kế hoạch năm 2021 được Đại hội cổ đông thông qua là 50 tỷ đồng. Trong năm qua, Tổng Công ty đã thực hiện 10,5 tỷ đồng, chủ yếu cường đầu tư máy móc thiết bị hiện đại cho các đơn vị sản xuất hiện hữu để tăng năng suất. Tổng mức đầu tư nhiệm kỳ 4 Công ty Mẹ là 148,8 tỷ, bằng 90% cùng kỳ.

+ Đầu tư dự án đầu tư Cụm CN Hưng Lộc: Hiện vẫn còn vướng bồi thường giải phóng mặt bằng.

3.2. Kết quả SXKD Các công ty con, công ty liên kết trong năm 2021 như sau:

- Công ty cổ Phần May Định Quán được thành lập từ tháng 07/2013 vốn điều lệ 15 tỷ đồng, Tổng Công ty góp vốn 8 tỷ đồng (53,33%). Doanh thu năm 2021 đạt 51,67 tỷ đồng (bằng 91% cùng kỳ), lợi nhuận sau thuế đạt -21,6 triệu đồng, khấu hao 1.53 tỷ đồng (bằng 66% cùng kỳ), Không chi chia cổ tức. Công ty đã hoạt động ổn định và đang phát triển sản xuất may mặc.

- Công ty CP Đông Bình, thành lập từ tháng 02/2007, tổng vốn điều lệ là: 18 tỷ đồng, Tổng Công ty góp vốn 10,650 tỷ đồng (59,17%). Doanh thu năm 2021 đạt 77,7 tỷ đồng (bằng 130% cùng kỳ), lợi nhuận sau thuế đạt 1,48 tỷ đồng (bằng 100% cùng kỳ); khấu hao 3,57 tỷ đồng (bằng 98% cùng kỳ), chia cổ tức năm 2020 và 2021 cho cổ đông 10%. Công ty đã hoạt động ổn định trong ngành may mặc và đang phát triển sản xuất, kinh doanh hàng may mặc và Vải không dệt.

- Công ty CP Đồng Xuân Lộc, thành lập từ tháng 7/2016, tổng vốn điều lệ là: 18 tỷ đồng, Tổng Công ty góp vốn 10,856 tỷ đồng, (57,33%). Doanh thu năm 2021 đạt 11.47 tỷ đồng (bằng 47% cùng kỳ), lỗ 6,29 tỷ đồng (lỗ lũy kế đến năm 2021: 12,14 tỷ), khấu hao 1,98 tỷ đồng (bằng 56% cùng kỳ). Công ty vẫn đang hoạt động ngành may mặc nhưng vẫn còn nhiều khó khăn do thị trường chung và biến động giảm lao động.

- Công ty CP Đồng Minh Phú, thành lập từ tháng 09/2009, tổng vốn điều lệ là: 1,5 tỷ đồng, Tổng Công ty góp vốn 450 triệu đồng (30%). Doanh thu năm 2021 đạt 8,84 tỷ đồng (bằng 79% cùng kỳ), lợi nhuận sau thuế đạt: 171 triệu đồng (bằng 65% cùng kỳ), khấu hao 722 triệu đồng (bằng 92%), chia cổ tức cho cổ đông 15% (năm 2020 là 10%). Công ty hoạt động ổn định trong ngành thêu, chần gòn, cắt – ép laser và sản xuất nhựa định hình.

- Công ty CP Đồng Việt Phú, thành lập từ tháng 06/2011, với tổng vốn điều lệ 20 tỷ đồng, Tổng Công ty góp vốn 3,95 tỷ đồng (19,75%). Doanh thu năm 2021 đạt 120 tỷ đồng (bằng 46% cùng kỳ), lợi nhuận sau thuế: 9,91 tỷ đồng (bằng 19% cùng kỳ), khấu hao 11,2 tỷ đồng (bằng 337% cùng kỳ), chia cổ tức 30%. Công ty vẫn đang ổn định sản xuất kinh doanh và không dẹt.

4. Tình hình tài chính năm 2021:

4.1.a Tình hình tài chính riêng (Theo BCTC Công ty mẹ - đã kiểm toán):

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	2021/2020
1. Tổng giá trị tài sản (tỷ)	543,35	513,54	94,5%
2. Doanh thu thuần (tỷ)	1.462,98	683,56	46,7%
3. Lợi nhuận từ hoạt động KD (tỷ)	122,61	5,13	4,2%
4. Lợi nhuận khác (tỷ)	(32,87)	(0,098)	/
5. Lợi nhuận trước thuế (tỷ)	89,73	5,03	5,6%
6. Lợi nhuận sau thuế (tỷ)	72,94	3,81	5,2%

4.2.a Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu (riêng)

Các chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSNH/Nợ ngắn hạn	1,14	1,06	Lần
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSNH - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,81	0,65	Lần
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,55	0,60	Lần
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,21	1,47	Lần
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho BQ	15,71	5,5	Lần
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,69	1,33	Lần
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số LN sau thuế/ DT thuần	4,99	0,56	%
+ LN sau thuế/Vốn CSH (ROE)	29,7	1,84	%
+ LN sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	13,4	0,74	%
+ LN từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	8,4	0,75	%
+ LN sau thuế/ Vốn điều lệ	66,7	3,49	%

4.1.b. Tình hình tài chính hợp nhất (Theo BCTC hợp nhất – đã kiểm toán):

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	2021/2020
1. Tổng giá trị tài sản (tỷ)	547,35	520,71	95%
2. Doanh thu thuần (tỷ)	1.495,38	703,81	47.1%
3. Lợi nhuận từ hoạt động KD (tỷ)	123,14	5,42	4.4%
4. Lợi nhuận khác (tỷ)	(32,72)	(0,023)	-
5. Lợi nhuận trước thuế (tỷ)	90,42	5,39	6.0%
6. Lợi nhuận sau thuế (tỷ)	72,84	3,54	4.9%
7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đ/cp)	6,209	568	9.1%

4.2.b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu (HN):

Các chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSNH/Nợ ngắn hạn	1,17	1,09	Lần
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSNH - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,83	0,64	Lần
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,53	0,58	Lần
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,14	1,40	Lần
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Doanh thu thuần / Hàng tồn kho	15,38	5,32	Lần
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,73	1,35	Lần
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số LN sau thuế/ DT thuần	4,87	0,5	%
+ LN sau thuế/Vốn CSH (ROE)	28,5	1,63	%
+ LN sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	13,3	0,68	%
+ LN từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	8,23	0,77	%
+ LN sau thuế/ Vốn điều lệ	66,6	3,24	%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần : 10.935.584 cổ phần.
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông.
- Vốn điều lệ đến 31/12/2021 : 109.355.840.000 đồng.

5.2. Cơ cấu cổ đông:

- 01 Cổ đông Nhà nước: Tập đoàn dệt may Việt Nam – Vinatex nắm giữ: 2.810.808 cổ phần, tương ứng 25,7% vốn điều lệ.
- 81 Cổ đông là cá nhân khác nắm giữ: 8.124.776 cổ phần, tương ứng 74,3% vốn điều lệ. Trong đó: 05 Cổ đông lớn nắm giữ: 4.724.686 cổ phần, tương ứng 43,2% vốn điều lệ.
- Không có cổ đông nước ngoài.

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Vốn điều lệ trong năm 2021 không tăng, vẫn giữ nguyên là: 109.355.840.000 đồng.
- Trong năm 2021 không phát hành trái phiếu và cổ phiếu.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Tổng Công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- Tổng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất các sản phẩm và dịch vụ của Tổng Công ty trong năm 2021: Nguyên liệu chính là vải các loại với ước tính tiêu thụ khoảng 6 triệu m2 vải các loại (bằng 26% so cùng kỳ).
- Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế, được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của Tổng Công ty: Không đáng kể.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

- a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp năm 2021:
 - Tổng lượng điện tiêu thụ trong năm: 2.061.141 kw, bằng 92% so với cùng kỳ.

- Tổng lượng nhiên liệu tiêu thụ cho các phương tiện vận tải: 75.390 lít xăng dầu các loại, bằng 80% cùng kỳ.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có.

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm 2021):

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

Tổng lượng nước tiêu thụ trong năm: 15.528 m³, bằng 56% so với cùng kỳ. Toàn bộ nước sử dụng là nước dùng cho sinh hoạt không tiêu thụ nước cho các quy trình sản xuất công nghiệp.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 lần.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 triệu đồng.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động (tính lương) năm 2021: 1726 người (bằng 88,3% so cùng kỳ), mức lương trung bình đối với người lao động: 7.891.000 đồng/ người/ tháng, bằng 87% so cùng kỳ.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Tuân thủ pháp luật và tiêu chuẩn TNXH, An toàn sức khỏe của khách hàng theo tiêu chuẩn quốc tế SA8000, WRAP... Tổng Công ty đã được cấp Chứng nhận đạt tiêu chuẩn quốc tế về TNXH - SA 8000 và WRAP.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Chủ yếu đào tạo công nhân may công nghiệp với số lượng khoảng 494 lượt người tuyển dụng trong năm 2021 (=22% cùng kỳ).

- Đào tạo và huấn luyện về công tác an toàn, PCCC, vệ sinh lao động, môi trường... theo quy định của pháp luật và theo các tiêu chuẩn quản lý về TNXH trong Tổng Công ty.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Trong năm 2021 Tổng Công ty đã chi 4.58 tỷ cho các hoạt động cộng đồng. Trong đó, hỗ trợ sản phẩm phòng chống dịch Covid-19 là 3,54 tỷ đồng, mua quà cho người nghèo 931 triệu đồng. Tiếp tục phụng dưỡng suốt đời 3 Mẹ VNAH tại huyện Nhon Trạch và Xuân Lộc.

II. ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Phân tích tổng quan về hoạt động của Tổng Công ty:

Nhìn chung, kết quả kinh doanh nhiệm kỳ 4 tương đối tích cực và tăng trưởng qua các năm, đặc biệt tăng trưởng đột biến năm 2020. Doanh thu nhiệm kỳ 4 của Công ty Mẹ bằng 95% so cùng kỳ, hợp nhất bằng 98% cùng kỳ. Lợi nhuận trước thuế Công ty Mẹ bằng 78% cùng kỳ, hợp nhất bằng 93% cùng kỳ. Khấu hao HN tăng 33% so cùng kỳ; Vốn chủ sở hữu HN tăng 57% cùng kỳ; thu nhập bình quân HN tăng 59% cùng kỳ; lao động bình quân chỉ bằng 64% cùng kỳ; nộp ngân sách HN tăng 59% cùng kỳ.

Nguyên nhân chính dẫn đến kết quả trên là:

+ Trong suốt nhiệm kỳ 4, Tổng Công ty vẫn tập trung và duy trì sản xuất kinh doanh hàng FOB với tỷ lệ bình quân trên 90%. Đặc biệt năm 2020 – năm bùng phát dịch Covid-19 trên thế giới - làm nhu cầu tăng đột biến về sản phẩm phòng chống dịch, vải không dệt. Do Công ty có lợi thế về nguyên liệu cho dòng sản phẩm này nên kết quả kinh doanh năm 2020 tăng đột biến. Tuy nhiên năm 2021 do ảnh hưởng đại dịch Covid-19, thực hiện giãn cách xã hội, làm kết quả kinh doanh năm 2021 giảm sút mạnh, làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh cả nhiệm kỳ.

1.2. Những tiến bộ Tổng Công ty đã đạt được:

- Mặc dù dịch Covid-19 bùng phát vào năm 2020 và 2021, Công ty vẫn duy trì được doanh thu và lợi nhuận để đảm bảo lợi ích cho cổ đông với tỷ lệ chi cổ tức trung bình nhiệm kỳ 4 là 15,8% VDL.

- Vẫn giữ được khách hàng lớn và thị trường truyền thống (Nhật bản, Hoa Kỳ và Châu Âu (EU)) và phát triển thêm được thị trường Hàn Quốc và Trung Quốc. Đặc biệt trong năm 2020, TCT đã phát triển mạnh mặt hàng phòng dịch xuất khẩu với số lượng lớn, đáp ứng cho nhu cầu phòng chống dịch và đạt hiệu quả kinh doanh tốt.

- Một số Công ty con và thành viên vẫn duy trì sản xuất trong điều kiện khó khăn của thị trường chung như: Công ty CP Đồng Minh Phú, Công ty CP Đồng Bình và Công ty CP May Định Quán. Công ty CP Đồng Việt Phú đã đạt kết quả kinh doanh tốt trong năm 2020.

2. Tình hình tài chính (chỉ phân tích năm 2021):

2.1. Tình hình tài sản:

Tổng tài sản của Tổng Công ty hợp nhất là 520,7 tỷ, bằng 95% so cùng kỳ, và tài sản Công ty mẹ là 513,5 tỷ bằng 94,5% so cùng kỳ.

Tài sản ngắn hạn HN bằng 96,4% cùng kỳ. Trong đó: Tiền và các khoản tương đương tiền bằng 89,2%, hàng tồn kho tăng 36% cùng kỳ. Tài sản dài hạn HN bằng 93% cùng kỳ. Trong đó tài sản cố định bằng 98,5% và tài sản dở dang dài hạn bằng 85,6% cùng kỳ.

2.2. Tình hình nợ phải trả:

- Tình hình nợ phải trả hiện tại Công ty mẹ là: 306 tỷ, tăng 2,7 % so cùng kỳ; hợp nhất là 304 tỷ đồng, tăng 4% so cùng kỳ. Trong đó chủ yếu là nợ ngắn hạn.

2.3. Tình hình vốn chủ sở hữu:

- Tổng vốn chủ sở hữu công ty mẹ là 207,4 tỷ đồng, bằng 84,5% so cùng kỳ và hợp nhất là 216,5 tỷ đồng, bằng 84,8% so cùng kỳ. Trong cơ cấu vốn chủ sở hữu thì quỹ đầu tư phát triển tích lũy tính đến thời điểm 31/12/2021 là 67,9 tỷ, bằng 184,7% cùng kỳ.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Trong năm qua, Tổng Công ty không thành lập thêm nhà máy mới và không cổ phần hóa thành lập thêm doanh nghiệp thành viên.

- Bộ máy quản lý và điều hành của Tổng Công ty vẫn duy trì theo hướng tinh gọn và đảm bảo hiệu quả quản lý, điều hành ở cấp Tổng Công ty.

- Hệ thống quản lý về chất lượng, trách nhiệm xã hội, an ninh, an toàn, môi trường vẫn được duy trì cơ bản; tuy nhiên, trong thời gian tới còn nhiều vấn đề cần phải cải tiến, đầu tư và tăng cường tính thực thi nhằm đáp ứng mục tiêu phát triển bền vững, đáp ứng các yêu cầu đánh giá của khách hàng.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Dự kiến các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2022 và nhiệm kỳ V (2022-2026) của Tổng Công ty như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2022		KH NK5 (2022-2026)		So sánh % KH.'22/TH.'21		So sánh % KH NK5/TH.NK4	
			Mẹ	HN	Mẹ	HN	Mẹ	HN	Mẹ	HN
1	Doanh thu	Tỷ Đ	1,100	1,200	5,900	6,400	161	170	123	125
2	Lợi nhuận	Tỷ Đ	25	40	160	235	500	741	99	128
3	Khấu hao	Tỷ Đ	20	26	100	130	98	100	84	83
4	Đầu tư	Tỷ Đ	50	55	300	330	476	385	202	200
5	Tổng TS	Tỷ Đ	520	530	2,750	2,825	101	102	109	108
6	Vốn ĐL	Tỷ Đ	109.4	/	109.4	/	100	/	100	/
7	Vốn CSH	Tỷ Đ	210	220	1,100	1,150	101	102	110	110
8	Tỷ lệ cổ tức	%	12	/	12	/	120	/	76	/
9	Chi lương	Tỷ Đ	105	173	568	937	140	115	102	94
10	LĐ.BQ	Người	900	1,600	937	1,665	93	93	82	79
11	TN.BQ	TrĐ/N	9,700	9,000	10,096	9,367	126	114	119	115
12	Nộp NS	Tỷ Đ	10	18	60	110	123	111	117	99

Trong năm 2022 và các năm tiếp theo trong nhiệm kỳ V (2022-2026) Ban điều hành Tổng Công ty sẽ tập trung vào hoạt động SXKD bằng các giải pháp cụ thể như sau:

Về sản xuất, kinh doanh:

- Tập trung mọi biện pháp để tăng năng suất lao động: Hợp lý hóa và cải tiến qui trình sản xuất, tiết giảm chi phí, đầu tư trang thiết bị hiện đại, bố trí hàng hóa hợp lý...
- Tập trung tuyển dụng lao động tại các khu vực để tăng năng lực sản xuất.
- Phát huy sáng kiến, cải tiến trong sản xuất để tăng năng suất lao động; tổ chức khen thưởng sáng kiến theo hiệu quả từng sáng kiến của tập thể và cá nhân.
- Duy trì và ưu tiên phát triển phương thức kinh doanh FOB, tiến tới ODM.
- Tập trung và quan tâm việc duy trì hệ thống quản lý theo ISO9001, ISO13485, SA8000 hay WRAP và 6S cho các đơn vị thành viên.
- Tiếp tục đầu tư vào Cụm Công nghiệp Hưng Lộc.
- Về kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 và các năm tiếp theo trong nhiệm kỳ V: Dự kiến kế hoạch chia cổ tức các năm trong nhiệm kỳ V (2022-2026) khoảng 12%/ năm.

Về tiếp tục chăm lo đời sống người lao động:

- Về chế độ chính sách cho người lao động: Tiếp tục tham gia BHXH, BHYT, BHTN-BNN và BHTN; tiếp tục đối chiếu và mua Bảo hiểm tai nạn 24/24 cho CNV.
- Tiếp tục tổ chức huấn luyện, đào tạo, nâng cao tay nghề, nghiệp vụ và chế độ an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.
- Phấn đấu tăng năng suất, nâng cao thu nhập cho người lao động cao hơn năm trước và giảm tối đa việc bố trí làm thêm giờ.
- Cải cách mạnh về tiền lương gắn chặt với hiệu quả SXKD và phù hợp quy định của pháp luật.
- Xây dựng môi trường làm việc thân thiện, có văn hóa doanh nghiệp và giải quyết đúng quy định về những kiến nghị của người lao động phù hợp với tình hình thực tế TCty, đảm bảo hài hòa giữa lợi ích TCty và quyền lợi người lao động.
- Phối hợp với công đoàn kiểm soát chặt chẽ chất lượng và ATVSTP suất ăn trưa, đặt thực đơn hàng ngày với nhà ăn để đảm bảo, chăm lo sức khỏe cho CB.CNV.
- Thực hiện đầu tư, cải tạo môi trường làm việc, cảnh quan trong và ngoài khu vực sản xuất.
- Tập trung chăm lo đời sống người lao động vào các dịp lễ tết, dịp cuối năm và Tết nguyên đán về chế độ lương, thưởng và phúc lợi cuối năm.

V. SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG VÀ ĐIỀU HÀNH TỔNG CÔNG TY

1. Sự phối hợp giữa Ban TGD điều hành Tổng Công ty với Hội đồng quản trị

Trong nhiệm kỳ qua không có nhiều thay đổi trong Ban điều hành, hiện nay Ban điều hành gồm có: 01 Tổng Giám đốc do Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm, 02 Phó Tổng Giám đốc và 02 Giám đốc điều hành đều do Thành viên HĐQT kiêm nhiệm. Do vậy, hầu như mọi quyết sách của Ban điều hành và Hội đồng quản trị đều thông suốt, thuận lợi và có sự nhất trí đồng thuận cao. Do đó, trong nhiệm kỳ V (2022-2026) tới đây, Tổng Công ty đề nghị cổ đông tiếp tục ủng hộ chủ trương Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm Tổng Giám đốc để công tác quản trị và điều hành được thuận lợi.

Trong nhiệm kỳ vừa qua và trong năm 2021 là năm rất nhiều khó khăn do dịch Covid-19, nhưng Ban điều hành đã phối hợp hoạt động tốt với HĐQT, tuân thủ nghị quyết HĐQT và năng động, sáng tạo, đoàn kết và quyết tâm trong điều hành kinh doanh, từ đó đem lại hiệu quả SXKD ở mức chấp nhận được; chi cổ tức bằng 10% vốn điều lệ và tích lũy quỹ đầu tư phát triển cho các mục tiêu SXKD trong tương lai.

2. Sự phối hợp giữa Ban TGD điều hành Tổng Công ty với Ban Kiểm soát

- Ban kiểm soát đã nắm bắt thông tin về quản trị, điều hành và mọi hoạt động SXKD của Tổng Công ty. Tham gia đầy đủ các kỳ họp HĐQT và Đại hội đồng cổ đông.

- Ban Tổng Giám đốc điều hành Tổng Công ty luôn tôn trọng và đảm bảo các quyền hoạt động của Ban kiểm soát, tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát tiếp cận thông tin, số liệu và giám sát đa số các hoạt động trong Tổng Công ty.

- Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty nhận được các ý kiến và quan điểm của Ban kiểm soát trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách chung của Tổng Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT; đồng thời, Ban Tổng Giám đốc đều nhận được sự đồng thuận với các quyết sách và thực thi nhiệm vụ triển khai các dự án đầu tư, quản lý tài chính và điều hành sản xuất kinh doanh, mang lại hiệu quả trong những năm qua.

3. Các chế độ lương thưởng và giao dịch của Ban Tổng Giám đốc

3.1. Lương, thưởng và các khoản lợi ích khác:

Tổng lương, thưởng của các thành viên ban điều hành trong năm 2021:

- Tổng tiền lương và các khoản có tính chất lương (thu nhập) của Ban điều hành (5 chức danh) đã chi trong năm 2021 là 2,6 tỷ bằng 48% so với cùng kỳ (5,38 tỷ đồng).
- Trong năm 2021, không chi thưởng (không có tính chất lương) cho Ban điều hành.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ KIỂM TOÁN

Báo cáo tài chính CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai (Báo cáo riêng) năm 2021 và Báo cáo tài chính hợp nhất của CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai và các Công ty con năm 2021, đã được kiểm toán bởi: Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt, địa chỉ: 29 – Hoàng Sa, Quận 1, Tp.HCM – theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021. Trong đó: Ý kiến của kiểm toán như sau:

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng/hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính riêng của Công ty Cổ phần Tổng Công ty May Đồng Nai và các Công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất”.

Trong Báo cáo kiểm toán năm 2021 không có điểm ngoại trừ.

Toàn văn “Báo cáo tài chính CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai năm 2021 và Báo cáo tài chính hợp nhất của CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai và các Công ty con năm 2021”, đã được kiểm toán và được niêm yết công khai tại các Website qua các đường link sau:

<http://donagamex.com.vn/mdn.html>

Đồng thời, các thông tin cũng được lưu trữ đầy đủ tại Trụ sở Tổng Công ty.

Trên đây là Báo cáo của Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc) về kết quả hoạt động SXKD năm 2021, nhiệm kỳ IV (2017-2021) và kế hoạch SXKD, phương hướng nhiệm vụ, kế hoạch đầu tư phát triển năm 2022, nhiệm kỳ V (2022-2026) của CTCP Tổng Công ty May Đồng, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Các TV.HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên;
- Lưu VT, P.TCKT, Thư ký TCty.

Số: /MDN-HĐQT

Đồng Nai, ngày tháng 4 năm 2022

Dự thảo
(ngày 6/4/2022)

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT
CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY MAY ĐỒNG NAI
TẠI ĐHCĐ THƯỜNG NIÊN - NĂM 2022 VÀ NHIỆM KỲ V (2022-2026)**

1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Tại đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 vào ngày 29/4/2017 và năm 2020 vào ngày 30/5/2020, Đại hội đã bầu HĐQT. CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai gồm 5 thành viên sau:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại Tổng Công ty	Năm sinh	Trình độ	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
1	Bùi Thế Kích	CT/TGĐ	1963	Cử nhân-Kinh tế	AA7-Thất Sơn, P.15, Q.10, Tp.HCM	2.810.808 2.354.682	25,7% 21,5%	-Đ/d vốn NN - Vốn cá nhân
2	Vũ Đức Dũng	TV.HĐQT/ P.TGĐ	1969	Kỹ sư cơ khí/ Cử nhân Kinh tế	662/2A Sư Vạn Hạnh, P.12 Q.10 Tp.HCM	509.515	4,66%	
3	Nguyễn Thị Bích Thủy	TV.HĐQT/ P.TGĐ	1970	Cử nhân- QTKD	192/2, Kp4, Tam Hiệp, Biên Hòa, Đồng Nai	125.506	1,15%	
4	Nguyễn Thanh Hoài	TV.HĐQT/ GĐĐH	1974	Ths. CN. May/ ĐH. K.tế	16, Đường 25, KP2, P. Bình Trưng Tây, Q.2 Tp.HCM	92.163	0,8%	
5	Bùi Ngọc Minh	TV.HĐQT/ GĐĐH	1992	Ths. QTKD	AA7-Thất Sơn, P.15, Q.10, Tp.HCM	0	0%	

Trong đó:

- 5/5 thành viên là thành viên điều hành của Tổng Công ty với các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Giám đốc điều hành.
- Có 5/5 thành viên nắm giữ chức danh là thành viên HĐQT tại các Công ty khác.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng Công ty

Số liệu cụ thể về kết quả SXKD năm 2021 và nhiệm kỳ IV (2017-2021) đã nêu rõ trong Báo cáo toàn diện của Ban Tổng Giám đốc điều hành.

Về hoạt động sản xuất kinh doanh HĐQT đã cùng với Ban điều hành thực hiện các chủ trương giám sát chặt chẽ chi phí, linh hoạt trong điều hành xử lý đơn hàng như làm đa dạng vừa FOB vừa nhận gia công và đưa gia công ngoài, trong đó ưu tiên các đơn hàng FOB. Đặc biệt là chuyển đổi nhanh mặt hàng mới (hàng phòng dịch) đáp ứng thị trường từ năm 2020, từ đó đem lại hiệu quả SXKD tốt năm 2020.

Năm 2021 là năm khó khăn do dịch Covid-19 bùng phát mạnh tại TP.Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận, hầu hết các địa phương tại khu vực phải áp dụng giãn các xã hội theo Chỉ thị 16 của Chính phủ để phòng chống dịch. Do vậy, các chỉ tiêu kết quả SXKD của Tổng Công ty không đạt kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, năm 2021 kết quả KD của Tổng Công ty vẫn có lãi. Đây cũng là cố gắng rất lớn của Ban điều hành.

* Xét về mặt bảo toàn và phát triển vốn trong năm 2021 và trong nhiệm kỳ IV (2017- 2021) đã đạt kết quả sau:

	Chỉ tiêu	ĐVT	Công ty Mẹ 2021	So sánh (%)		Hợp nhất TCty 2021	So sánh (%)		TH NK4 ('17-21)		So sánh % với th NK 3 ('12-16)	
				KH	2020		KH	2020	Mẹ	HN	Mẹ	HN
1	Doanh thu	Tỷ Đ	684	57	46.8	704	57.2	47.1	4,783	5,100	94.9	97.5
2	Lợi nhuận	Tỷ Đ	5.0	16.7	5.6	5.4	13.5	6.0	162	183	78.4	93.2
3	Khấu hao	Tỷ Đ	20.5	102.5	45.2	26.1	94.9	49.6	118	156	127.7	132.9
4	Đầu tư	Tỷ Đ	10.5	21.0	17.3	14.3	26.0	22.7	149	165	89.7	90.7
5	Tổng TS	Tỷ Đ	513.5	93.4	94.5	520.7	92.2	95.2	2,517	2,605	111.2	110.0
6	Vốn ĐL	Tỷ Đ	109.4	100	100	/	/	/	109.4	/	183.0	/
7	Vốn CSH	Tỷ Đ	207.4	91.0	84.5	216.5	84.9	84.9	997	1,042	152.2	156.5
8	Tỷ lệ cổ tức	%	10.0	66.7	28.6	/	/	/	15.8	/	65.8	/

* Đánh giá những điểm nổi bật trong năm qua và nhiệm kỳ IV (2017-2021):

- Duy trì hoạt động SXKD có hiệu quả: LNST hợp nhất nhiệm kỳ 4 bình quân là 32,4 tỷ, bằng 93% nhiệm kỳ 3.

- Bảo toàn, tích lũy và phát triển vốn cho cổ đông: Vốn chủ sở hữu Công ty Mẹ NK4 tăng 52% so NK3; hợp nhất tăng 57%. Lợi nhuận sau thuế/VCSH (ROE) bình quân NK4 là 13%.

- Đầu tư có trọng tâm, hiệu quả.

3. Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT:

- Thù lao của HĐQT trong năm 2021 như sau:

+ Chủ tịch HĐQT (b/q) : 15.000.000 đồng/ tháng.

+ Các thành viên HĐQT (b/q) : 7.500.000 đồng/ tháng (x4TV).

- Tổng cộng thù lao năm 2021 : 540.000.000 đồng/ năm (= 109% cùng kỳ).

- Tổng tiền thưởng của các thành viên HĐQT trong năm 2021: Không có.

- Các thành viên HĐQT chỉ hưởng thù lao trong năm 2021, riêng về tiền lương chỉ hưởng lương kiêm nhiệm các chức danh quản lý của Tổng Công ty với các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Giám đốc điều hành.

4. Đánh giá hoạt động, tổng kết các cuộc họp và các quyết định của Hội đồng quản trị:

- Đánh giá hoạt động của HĐQT:

Hội đồng quản trị Tổng Công ty hiện có 05 thành viên. Các thành viên HĐQT hiện nay đa số đều là thành viên kiêm nhiệm chức danh điều hành của Tổng Công ty nên có thuận lợi là thống nhất ý kiến và đoàn kết cùng chung vai gánh vác nhiệm vụ chung về sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

Các cuộc họp của HĐQT đều tuân thủ Điều lệ Tổng Công ty và quy định của pháp luật, ban hành đầy đủ nghị quyết sát thực tế và giao nhiệm vụ cho Ban điều hành triển khai thực hiện; đảm bảo giám sát chặt chẽ, toàn diện hoạt động quản lý điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

- Các cuộc họp và kết luận, nghị quyết của HĐQT sau các cuộc họp trong năm 2021:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	06/NQ-HĐQT	15/1/ 2021	Tổng kết kết quả SXKD năm 2020, dự kiến một số chỉ tiêu chủ yếu năm 2021.
2	58/QĐ-HĐQT	15/3/ 2021	Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHCĐ 2021.
3	164/NQ-HĐQT	05/4/ 2021	Thống nhất công tác tổ chức đại hội cổ đông thường niên 2021.

4	02-2021/NQ-HDQT	18/4/2021	Thông qua việc ký hợp đồng vay vốn theo hạn mức năm 2021 với VCB Biên Hòa.
5	535/NQ-HDQT	20/10/2021	Sơ kết KQSXKD 9 tháng 2021, dự kiến cả năm 2021.

5. Kết quả giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác

Hiện nay, Ban điều hành gồm có: 01 Tổng Giám đốc do Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm và 02 Phó Tổng Giám đốc là Thành viên HĐQT kiêm nhiệm. Ngoài ra, Ban điều hành có 02 Giám đốc điều hành về kế hoạch sản xuất và kinh doanh đều là Thành viên HĐQT kiêm nhiệm.

Năm 2021 là năm Tổng Công ty gặp rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19, nhưng HĐQT đánh giá cao thành tích của Ban điều hành đã tuân thủ nghị quyết HĐQT và năng động, sáng tạo, đoàn kết và quyết tâm trong điều hành kinh doanh, từ đó đem lại hiệu quả SXKD chấp nhận được đối với một năm không thuận lợi.

HĐQT đã giám sát và chỉ đạo rất chặt chẽ đối với Phòng Tài chính Kế toán để thực thi công tác hạch toán kế toán nhanh và quản lý tài chính minh bạch, đúng pháp luật và điều lệ, đảm bảo bảo toàn và phát triển nguồn vốn, hạn chế tối đa nợ xấu, linh hoạt trong xử lý các khoản nợ của khách hàng. Các cán bộ quản lý và các đơn vị chức năng khác trong năm có nhiều cố gắng, nỗ lực khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ chung.

HĐQT luôn chỉ đạo Ban điều hành và các đơn vị sắp xếp tinh gọn bộ máy, đảm bảo hiệu quả công việc và nâng cao thu nhập cho người lao động.

Tài chính của Tổng Công ty trong sự kiểm soát và an toàn, qua kiểm toán không có ý kiến ngoại trừ. Tiếp tục thực hiện sản xuất kinh doanh theo phương thức FOB và từng bước thực hiện ODM; trên cơ sở đó, duy trì hiệu quả kinh doanh có lãi và đảm bảo thu nhập cho người lao động.

Trong nhiệm kỳ qua, đã bổ nhiệm lại 01 Phó Tổng Giám Đốc và bổ nhiệm mới 01 Phó Tổng Giám Đốc, bổ nhiệm lại 01 GĐĐH và bổ nhiệm mới 01 GĐĐH (thay thế 01 GĐĐH).

6. Các kế hoạch trong tương lai

Năm 2022 và các năm tiếp theo trong nhiệm kỳ V (2022-2026) nhận định sẽ vẫn còn nhiều khó khăn do các yếu tố chi phí đầu vào tăng cao nhất là chi phí vận chuyển, giá dầu đứng ở mức cao kéo theo giá các nguyên phụ liệu liên quan sẽ tăng theo. Các chi phí tiền lương, BHXH và các chi phí khác ngày càng tăng.

Trên cơ sở nhận định tình hình nêu trên, HĐQT đề ra một số chỉ tiêu chính trong năm 2022 và nhiệm kỳ V (2022-2026) như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2022		KH NK5 (2022-2026)		So sánh % KH.'22/TH.'21		So sánh % KH NK5/TH.NK4	
			Mẹ	HN	Mẹ	HN	Mẹ	HN	Mẹ	HN
1	Doanh thu	Tỷ Đ	1,100	1,200	5,900	6,400	161	170	123	125
2	Lợi nhuận	Tỷ Đ	25	40	160	235	500	741	99	128
3	Khấu hao	Tỷ Đ	20	26	100	130	98	100	84	83
4	Đầu tư	Tỷ Đ	50	55	300	330	476	385	202	200
5	Tổng TS	Tỷ Đ	520	530	2,750	2,825	101	102	109	108
6	Vốn ĐL	Tỷ Đ	109.4	/	109.4	/	100	/	100	/
7	Vốn CSH	Tỷ Đ	210	220	1,100	1,150	101	102	110	110
8	Tỷ lệ cổ tức	%	12	/	12	/	120	/	76	/
9	Chi lương	Tỷ Đ	105	173	568	937	140	115	102	94
10	LĐ.BQ	Người	900	1,600	937	1,665	93	93	82	79
11	TN.BQ	TrĐ/N	9,700	9,000	10,096	9,367	126	114	119	115

12	Nộp NS	Tỷ Đ	10	18	60	110	123	111	117	99
----	--------	------	----	----	----	-----	-----	-----	-----	----

Các giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD nêu trên và định hướng đầu tư phát triển của Hội đồng quản trị trong năm 2022 và các năm tiếp theo trong nhiệm kỳ 5 (2022 – 2026):

- Chỉ đạo về hoạt động sản xuất kinh doanh:
 - + Giao cho Ban điều hành tập trung mọi biện pháp và quyết liệt điều hành sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả và bảo toàn, phát triển vốn chủ sở hữu.
 - + Tập trung đầu tư chiều sâu để tăng năng suất lao động và chất lượng sản phẩm.
 - + Duy trì và phát triển phương thức kinh doanh FOB, tiến đến ODM, nhưng linh hoạt hơn trong việc nhận đơn hàng CM xuất khẩu.
 - Sắp xếp lại bộ máy quản lý, điều hành trong Tổng Công ty nhằm đạt hiệu quả cao nhất trong SXKD.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của HĐQT Tổng Công ty May Đồng Nai năm 2021, nhiệm kỳ IV (2017-2021) và định hướng của HĐQT về kế hoạch và đầu tư phát triển của Tổng Công ty trong năm 2022, nhiệm kỳ V (2022-2026).

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

Nơi nhận:

- Các TV.HĐQT, BKS, Ban TGD;
- ĐHĐCĐ thường niên;
- Lưu VT, P.TCKT, Thư ký TCty.

Số: /MĐN-BKS

Đồng Nai, ngày tháng 04 năm 2022

Dự thảo
(ngày 6/4/2022)

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TỔNG CÔNG TY MAY ĐỒNG NAI TẠI ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN - NĂM
2022 VÀ NHIỆM KỶ V (2022 – 2026)**

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty CP Tổng Công ty May Đồng Nai, Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông như sau:

I. Về hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát:

1. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Tại đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 vào ngày 29/4/2017 và năm 2020 vào ngày 30/5/2020, Đại hội đã bầu Ban Kiểm soát CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai gồm 3 thành viên sau:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại Tổng Công ty	Năm sinh	Trình độ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu cuối kỳ
1	Phạm Hữu Ủy	TB.KS	1965	Cử nhân KT	248.853	2,27%
2	Vũ Lan Thương	TV.BKS	1978	Kỹ sư nữ công	108.686	0,99%
3	Nguyễn Thị Mỹ Lợi	TV.BKS	1982	Cử nhân TCKT	0	0%

Trong suốt nhiệm kỳ 2017 – 2021 và năm 2021 vừa qua, Ban kiểm soát đã tiến hành các hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng Cty May Đồng Nai trong việc quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư các dự án của Tổng Công ty, cụ thể:

- Xem xét tính phù hợp của các quyết định của Hội đồng quản trị, của ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Tổng Công ty May Đồng Nai, đảm bảo phù hợp với quy trình triển khai thực hiện theo kế hoạch.

- Tham gia các buổi làm việc của Ban Lãnh đạo Tổng Công ty trong việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, các dự án đầu tư hàng quý, năm. Kiểm tra giám sát quá trình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư theo các nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT và quyết định của Tổng Giám đốc phù hợp với tình hình thực tế.

- Xem xét Báo cáo tài chính hàng năm trước khi kiểm toán và sau khi kiểm toán.

2. Thù lao của Ban kiểm soát và tình hình chi các khoản thù lao, thưởng khác:

- Trưởng ban Kiểm soát B/Q : 5.500.000 đồng/ tháng.

- Thành viên Ban Kiểm soát : 3.000.000 đồng/ tháng (x 2 TV).

- Tổng cộng thù lao năm 2021 : 138.000.000 đồng/ năm (= 109% so cùng kỳ).

- Việc chi trả thù lao định kỳ hàng quý đúng hạn và đủ theo mức HĐQT duyệt.

* Trong năm 2021 Tổng Công ty đã chi các khoản thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Quản lý cổ phiếu là: 723 triệu đồng = 42% so cùng kỳ.

3. Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát:

Trong năm không phát sinh chi phí hoạt động riêng của Ban kiểm soát.

II. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và quyết định của Ban kiểm soát:

1. Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

Năm 2021, Ban kiểm soát có những phiên họp, hội ý trước các kỳ họp của HĐQT để thống nhất ý kiến và các nội dung tham gia các phiên họp của HĐQT.

Trong các phiên họp và hội ý đều có sự đồng thuận, thống nhất với các chủ trương, nghị quyết của HĐQT và chỉ có các ý kiến lưu ý HĐQT tuân thủ Điều lệ Tổng Công ty, Luật doanh nghiệp.

2. Các quyết định của Ban Kiểm soát:

- Thống nhất với các kết quả hoạt động SXKD và các dự án đầu tư do HĐQT báo cáo và nêu ra tại các kỳ họp định kỳ hàng Quý, 6 tháng và 01 năm
- Thống nhất ý kiến với Công ty kiểm toán về Báo cáo tài chính năm 2021 của T Cty.

III. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Tổng Công ty:

1. Kết quả giám sát tình hình hoạt động của Tổng Công ty:

Về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của Tổng Công ty đạt thấp so kế hoạch và so cùng kỳ do dịch Covid-19 bùng phát, thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16 của Chính phủ.

Tổng mức đầu tư theo kế hoạch năm 2021 được Đại hội cổ đông thông qua là 50 tỷ đồng. Trong năm qua, Tổng Công ty đã chi 10,5 tỷ đồng, chủ yếu là đầu tư mới máy móc thiết bị, nhà xưởng.

2. Kết quả giám sát tình hình tài chính của Tổng Công ty:

Ban kiểm soát thống nhất với các nội dung của Báo cáo tài chính năm 2021 và các năm trước đó trong nhiệm kỳ; các Báo cáo tài chính đều đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (gọi tắt AASCN). Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn tài chính từ 01/01/2021 đến 31/12/2021 và phù hợp với các quy định và chuẩn mực kế toán hiện hành.

Các chỉ tiêu thực hiện năm 2021 như sau:

- Về kết quả kinh doanh của Tổng Công ty (chỉ nêu kết quả Công ty mẹ):

- + Doanh thu thuần : 684 tỷ đồng, bằng 47% cùng kỳ.
- + Lợi nhuận trước thuế : 5 tỷ đồng, bằng 5,6% cùng kỳ.

- Về tài sản của Tổng Công ty:

- + Tài sản ngắn hạn : 316 tỷ đồng, bằng 95% cùng kỳ.
- + Tài sản dài hạn : 197 tỷ đồng, bằng 93% cùng kỳ.
- + Tổng tài sản : 513,5 tỷ đồng, bằng 95% cùng kỳ.

- Về nguồn vốn của Tổng Công ty:

- + Nợ phải trả : 306 tỷ đồng, bằng 103% cùng kỳ.
- + Vốn chủ sở hữu : 207 tỷ đồng, bằng 84% cùng kỳ.

* Các kết quả khác theo Báo cáo tài chính đã niêm yết trên website của Tcty.

IV. Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

HĐQT Tổng Công ty May Đồng Nai đã cơ bản tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật trong quản lý cũng như trong các giao dịch. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Năm 2021 Tổng công ty May Đồng Nai không phát sinh vấn đề tranh chấp nào liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và các dự án đầu tư.

Ban kiểm soát chưa nhận thấy bất thường trong hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý cấp Tổng Công ty.

V. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc điều hành và cổ đông:

Hoạt động của Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ của mình theo quy định của Điều lệ và pháp luật doanh nghiệp. Cụ thể:

- Ban kiểm soát đã phối hợp với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc để tham gia ý kiến cần thiết trong quá trình quản lý, điều hành hoạt động của Tổng Công ty.

- HĐQT và Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã thực hiện cung cấp thông tin và tạo điều kiện cho Ban kiểm soát được tiếp cận tài liệu để kiểm tra tính xác thực của thông tin. Các thành viên ban kiểm soát được cung cấp các thông tin, biên bản, báo cáo tài chính... liên quan đến nội dung các cuộc họp của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc.

VI. Định hướng và nhiệm vụ hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2022 và nhiệm kỳ tiếp theo 2022 - 2026:

Trong năm 2022, BKS sẽ tập trung vào các hoạt động sau:

- Tiếp tục giám sát các chỉ tiêu hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh định kỳ hàng Quý, 6 tháng và cả năm.

- Tiếp tục kiểm tra giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý trong việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ và Nghị quyết ĐHĐCĐ.

- Tập trung vào công tác giám sát tính hiệu quả, tính khả thi của hoạt động đầu tư.

Trên đây là Báo cáo của Ban Kiểm soát, chúng tôi mong muốn tiếp tục nhận được sự hỗ trợ của quý cổ đông cũng như của HĐQT và sự hợp tác, phối hợp tích cực của Ban Tổng Giám đốc, các bộ phận nghiệp vụ trong Tổng Công ty nhằm giúp chúng tôi hoàn thành nhiệm vụ của mình trước các cổ đông.

T/M. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban

Nơi nhận:

- B/c tại ĐHĐCĐ
- Các TV.BKS
- HĐQT, TGD
- Lưu VT.

Số: /MĐN-ĐHĐCĐ

Đồng Nai, ngày tháng 04 năm 2022

Dự thảo
(ngày 6/4/2022)

M.2

TỜ TRÌNH

V/v giới thiệu Ban kiểm tra tư cách cổ đông và kiểm phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử HĐQT & BKS tại Đại hội đồng cổ đông thường niên - năm 2022 và nhiệm kỳ V (2022-2026)

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Tổng Công ty May Đồng Nai đã được ĐHĐCĐ Công ty thông qua ngày 10/4/2021;

Ban Tổ chức xin giới thiệu danh sách Ban kiểm tra tư cách cổ đông và kiểm phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử HĐQT và BKS trong suốt kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và nhiệm kỳ V (2022-2026) - Công ty Cổ phần Tổng Công ty May Đồng Nai, gồm những cổ đông và giữ nhiệm vụ như sau:

1. Ông Bùi Thế Hiệp - Cổ đông, TBQLCP, KTT - Trưởng ban
2. Bà: Đoàn Thu Thị Thu Thúy - Cổ đông, Phó CVP-Cty - Thành viên

Đoàn chủ tịch đề nghị Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến và biểu quyết cả về số lượng, danh sách như trên.

Nếu đại biểu cổ đông tán thành, xin biểu quyết bằng cách giơ cao Phiếu biểu quyết.
Nếu đại biểu cổ đông không tán thành hoặc có ý kiến khác, xin giơ cao Phiếu biểu quyết.

Nơi nhận:

- Trình ĐHĐCĐ;
- Lưu HS. ĐHĐCĐ 2022 và TK.HĐQT.

**T/M. BAN TỔ CHỨC
CT. HĐQT**

Số: /MĐN-ĐHĐCĐ

Đồng Nai, ngày tháng 04 năm 2022

Dự thảo
(ngày 6/4/2022)

M.5

TỜ TRÌNH

V/v giới thiệu Đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và nhiệm kỳ V (2022-2026)

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Tổng Công ty May Đồng Nai đã được ĐHĐCĐ Công ty thông qua ngày 10/4/2021;

Ban Tổ chức xin báo cáo và giới thiệu Đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký Đại hội đồng cổ đông thường niên - năm 2022 và nhiệm kỳ V (2022-2026) - Công ty Cổ phần Tổng Công ty May Đồng Nai như sau:

A. Đoàn Chủ tọa Đại hội: Số lượng 03 thành viên, danh sách như sau:

- Ông: Bùi Thế Kích - Chủ tịch HĐQT, TGD TCty - Chủ tọa đoàn
- Ông: Vũ Đức Dũng - Thành viên HĐQT, Phó TGD TCty - T/viên
- Ông: Nguyễn Thanh Hoài - Thành viên HĐQT, GĐĐH TCty - T/viên

Ban Tổ chức đề nghị Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến và biểu quyết cả về số lượng, danh sách.

Nếu đại biểu cổ đông đồng ý, xin biểu quyết bằng cách giơ cao Phiếu biểu quyết.
Nếu đại biểu cổ đông không đồng ý hoặc có ý kiến khác, xin biểu quyết bằng cách giơ cao Phiếu biểu quyết.

B. Ban Thư ký Đại hội: Số lượng 02 thành viên, danh sách như sau:

- Ông: Phạm Hữu Úy - TBKS Tổng Công ty.
- Ông: Bùi Thế Hiệp - Trưởng ban Quản lý cổ phiếu Tổng Công ty.

Ban Tổ chức đề nghị Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến và biểu quyết cả về số lượng, danh sách.

Nếu đại biểu cổ đông tán thành, xin biểu quyết bằng cách giơ cao Phiếu biểu quyết.
Nếu đại biểu cổ đông không tán thành hoặc có ý kiến khác, xin giơ cao Phiếu biểu quyết.

Nơi nhận:

- Trình ĐHĐCĐ;
- Lưu HS. ĐHĐCĐ 2022 và TK.HĐQT.

TM. BAN TỔ CHỨC
CT. HĐQT

Số: /MĐN-ĐHĐCĐ

Đồng Nai, ngày tháng 04 năm 2022

Dự thảo
(ngày 6/4/2022)

TỜ TRÌNH

M.11

V/v thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2021 – Công ty cổ phần Tổng Công ty May Đồng Nai

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Tổng Công ty May Đồng Nai đã được ĐHĐCĐ Công ty thông qua ngày 10/4/2021;

Đoàn Chủ tọa trình Đại hội về Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2021 của Công ty cổ phần Tổng Công ty May Đồng Nai đã được kiểm toán bao gồm:

- Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty.
- Báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt (“AASCN”).
- Bảng cân đối kế toán ngày 31/12/2021.
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.
- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

Đơn vị Kiểm toán độc lập đã có ý kiến và đánh giá: Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Tổng Công ty May Đồng Nai và các công ty con tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất.

Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đều không có điểm ngoại trừ.

Toàn bộ nội dung của bản Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2021 (theo như nội dung Thông báo tổ chức họp ĐHĐCĐ), đã được công bố trên website của Tổng Công ty.

Kính trình Đại hội xem xét, biểu quyết thông qua làm căn cứ thực hiện.

Nếu đại biểu cổ đông tán thành, xin biểu quyết bằng cách giơ cao Phiếu biểu quyết.
Nếu đại biểu cổ đông không tán thành hoặc có ý kiến khác, xin giơ cao Phiếu biểu quyết.

Nơi nhận:

- Trình ĐHĐCĐ;
- Lưu HS. ĐHĐCĐ 2022 và TK.HĐQT.

TM. ĐOÀN CHỦ TỌA
CT. HĐQT

Số: /MĐN-ĐHĐCĐ

Đồng Nai, ngày tháng 04 năm 2022

Dự thảo
(ngày 6/4/2022)

TỜ TRÌNH

M.12

V/v thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và trích lập các quỹ khen thưởng – phúc lợi cho năm 2022 từ nguồn lợi nhuận năm 2021

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Tổng Công ty May Đồng Nai đã được ĐHĐCĐ Công ty thông qua ngày 10/4/2021;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 đã được Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn tài chính (AASCN) kiểm toán,

Đoàn Chủ tọa kính trình Đại hội thông qua:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 (hợp nhất) như sau:

+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối kỳ trước	:	6.970.920.447 đồng
+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	:	5.206.635.142 đồng
+ Lợi nhuận sau thuế còn lại để phân phối	:	12.177.555.588 đồng

Trong đó:

+ Chia cổ tức 10% VDL = 10.935.584.000 đồng. Trong đó: Cổ đông Nhà nước: 2.810.808.000 đồng. (Đã tạm ứng 10%).

+ Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 1.000.000.000 đồng.

* Các số trên đây khi quyết định có thể lấy số làm tròn theo quy định của kế toán.

2. Giao HĐQT thay mặt Đại hội đồng cổ đông ban hành quyết định phân phối lợi nhuận.

Đề nghị Đại hội xem xét, thảo luận và thông qua bằng Phiếu biểu quyết.

Nếu đại biểu cổ đông tán thành, xin biểu quyết bằng cách giơ cao Phiếu biểu quyết.

Nếu đại biểu cổ đông không tán thành hoặc có ý kiến khác, xin giơ cao Phiếu biểu quyết.

Nơi nhận:

- Trình ĐHĐCĐ;
- Lưu HS. ĐHĐCĐ 2022 và TK.HĐQT.

T/M. ĐOÀN CHỦ TỌA
CT. HĐQT

Số: /MĐN-ĐHĐCĐ

Đồng Nai, ngày tháng 04 năm 2022

Dự thảo
(ngày 6/4/2022)

M.13

TỜ TRÌNH

VỀ KẾT QUẢ TRẢ THÙ LAO VÀ TIỀN THƯỞNG CỦA HĐQT, BAN KIỂM SOÁT, TIỀN THƯỞNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁC TIỂU BAN KHÁC CỦA HĐQT TRONG NĂM 2021 VÀ QUYẾT ĐỊNH MỨC THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG TRONG NĂM 2022

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Tổng Công ty May Đồng Nai đã được ĐHĐCĐ Công ty thông qua ngày 10/4/2021;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 đã được Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn tài chính (AASCN) kiểm toán,

Đoàn Chủ tọa kính trình Đại hội thông qua:

1. Kết quả trả Thù lao, tiền thưởng cho HĐQT, Ban kiểm soát, Ban TGD và các tiểu ban khác của HĐQT trong năm 2021, như sau: (năm 2021 không có tiền thưởng)

- Tổng tiền thù lao cho HĐQT	:	540.000.000 đồng
- Tổng tiền thù lao cho BKS	:	138.000.000 đồng
- Tổng tiền thù lao cho Ban QLCP	:	45.000.000 đồng

Tổng mức chi thù lao : **723.000.000 đồng**, bằng 42% cùng kỳ (Không bao gồm tiền lương và các khoản thu nhập có tính chất lương do các thành viên này kiêm nhiệm).

2. Mức chi thù lao, tiền thưởng cho HĐQT, Ban kiểm soát và tiền thưởng cho Ban Tổng Giám đốc cũng như các tiểu ban khác của HĐQT trong năm 2022 được xác định tạm thời tương ứng với như năm 2021 nêu trên. Tuy nhiên, giao cho Chủ tịch HĐQT xem xét quyết định theo từng thời điểm và đảm bảo nguyên tắc Tổng mức chi thù lao và tiền thưởng không vượt quá 10% lợi nhuận sau thuế và phải báo cáo ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 xem xét, quyết định.

Đề nghị Đại hội xem xét, thảo luận và thông qua bằng Phiếu biểu quyết.

Nếu đại biểu cổ đông tán thành, xin biểu quyết bằng cách giơ cao Phiếu biểu quyết.

Nếu đại biểu cổ đông không tán thành hoặc có ý kiến khác, xin giơ cao Phiếu biểu quyết.

Nơi nhận:

- Trình ĐHĐCĐ;
- Lưu HS. ĐHĐCĐ 2022 và TK.HĐQT.

T/M. ĐOÀN CHỦ TỌA
CT. HĐQT

Số: /MĐN-ĐHĐCĐ

Đồng Nai, ngày tháng 04 năm 2022

Dự thảo
(ngày 6/4/2022)

M.14

TỜ TRÌNH **Về phương án tổng mức đầu tư năm 2021**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Tổng Công ty May Đồng Nai đã được ĐHĐCĐ Công ty thông qua ngày 10/4/2021;

Đoàn Chủ tọa trình Đại hội thông qua Phương án tổng mức đầu tư trong năm 2022 như sau:

1- Tổng mức đầu tư trong năm 2022 cho công ty mẹ: Khoảng 50 tỷ đồng. Tùy tình hình thực tế, HĐQT quyết định và điều chỉnh kế hoạch đầu tư cho phù hợp với từng dự án trong năm 2022.

Tổng mức đầu tư của các công ty con thành viên khoảng 5 tỷ đồng.

2- Dự kiến các mục đầu tư năm 2022:

+ Đầu tư máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất hiện đại để tăng năng suất lao động, đa dạng hóa sản phẩm, đầu tư nhà xưởng, dự kiến tổng mức đầu tư khoảng 30 tỷ đồng.

+ Tiếp tục đầu tư Cụm công nghiệp Hưng Lộc 40 ha tại xã Hưng Lộc, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai khi tình hình cho phép, dự kiến khoảng 20 tỷ đồng.

3- Mức đầu tư các công ty con thành viên do Đại hội đồng cổ đông và HĐQT các công ty con thành viên quyết định trên cơ sở định hướng chỉ đạo của công ty mẹ (Tổng Công ty May Đồng Nai) thông qua người đại diện vốn góp của Tổng Công ty.

4- Giao cho HĐQT Công ty quyết định các dự án, danh mục, phương án, nội dung chi tiết về đầu tư, điều chỉnh các mức trong tổng mức đầu tư và chỉ đạo hoàn tất các thủ tục theo quy định.

Đề nghị Đại hội xem xét, thảo luận và thông qua bằng Phiếu biểu quyết.

Nếu đại biểu cổ đông tán thành, xin biểu quyết bằng cách giơ cao Phiếu biểu quyết.

Nếu đại biểu cổ đông không tán thành hoặc có ý kiến khác, xin giơ cao Phiếu biểu quyết.

T/M. ĐOÀN CHỦ TỌA
CT. HĐQT

Nơi nhận:

- Trình ĐHĐCĐ;

- Lưu HS. ĐHĐCĐ 2022 và TK.HĐQT.

Số: /MĐN-ĐHĐCĐ

Đồng Nai, ngày tháng 04 năm 2022

Dự thảo
(ngày 6/4/2022)

M.15

TỜ TRÌNH Về lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2022

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Tổng Công ty May Đồng Nai đã được ĐHĐCĐ Công ty thông qua ngày 10/4/2021;

Đoàn Chủ tọa kính trình Đại hội thông qua việc lựa chọn danh sách đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022, như sau:

1. Lựa chọn danh sách đơn vị kiểm toán độc lập về Báo cáo tài chính Công ty mẹ - CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai, Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính các công ty con, công ty thành viên liên kết sau khi kết thúc năm tài chính 2022, gồm các đơn vị sau:

1.1. Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt (AASCN), địa chỉ: 29 – Hoàng Sa, Quận 1, Tp.HCM (ĐT: 028. 839103908).

1.2. Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC, địa chỉ Chi nhánh Tp. HCM: Lầu 3, Tòa nhà Galaxy 9 - Số 9, Nguyễn Khoái, Phường 1, Quận 4, Tp.HCM (ĐT: 028.39450505).

1.3. Công ty TNHH kiểm toán CPA, địa chỉ: Tầng 8, Cao ốc văn phòng VG Building, Số 235 – Nguyễn Trãi, Q. Thanh Xuân, Tp. Hà Nội (ĐT: 024. 37832121).

Ủy quyền cho HĐQT quyết định đơn vị chính thức từ 01 đơn vị kiểm toán trong danh sách đã được ĐHĐCĐ thông qua nêu trên để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 trước khi đại hội thường niên vào năm 2023. Công ty CP Đông Bình được giao cho HĐQT Công ty CP Đông Bình lựa chọn đơn vị tại phía Bắc.

2. Phương án dự phòng: Trường hợp đến thời điểm kiểm toán mà các công ty kiểm toán nêu trên không đủ năng lực kiểm toán hoặc không đủ điều kiện là công ty kiểm toán độc lập theo quy định, thì giao cho HĐQT quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán đủ điều kiện thay thế và phải báo cáo cho ĐHĐCĐ kỳ gần nhất về quyết định lựa chọn này.

3. Giao cho HĐQT, Ban kiểm soát theo dõi đôn đốc hoạt động kiểm toán và triển khai cho Ban Tổng Giám đốc ký hợp đồng kiểm toán theo quy định.

Đề nghị Đại hội xem xét, thảo luận và thông qua bằng Phiếu biểu quyết.

Nếu đại biểu cổ đông tán thành, xin biểu quyết bằng cách giơ cao Phiếu biểu quyết.

Nếu đại biểu cổ đông không tán thành hoặc có ý kiến khác, xin giơ cao Phiếu biểu quyết.

**T/M. ĐOÀN CHỦ TỌA
CT. HĐQT**

Nơi nhận:

- Trình ĐHĐCĐ;
- Lưu HS. ĐHĐCĐ 2022 và TK.HĐQT.

Số: /MĐN-ĐHĐCĐ

Đồng Nai, ngày tháng 04 năm 2022

Dự thảo
(ngày 6/4/2022)

TỜ TRÌNH

M.17

V/v thông qua danh sách ứng cử viên HĐQT và Ban kiểm soát

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Tổng Công ty May Đồng Nai đã được ĐHĐCĐ Công ty thông qua ngày 10/4/2021;

Đoàn Chủ tọa kính trình Đại hội giới thiệu và thông qua Đại hội Danh sách ứng cử viên HĐQT, Ban Kiểm soát – nhiệm kỳ V (2022-2026), như sau:

1. Số lượng: 05 thành viên HĐQT và 03 thành viên Ban kiểm soát (theo Khoản 1, Điều 26 và khoản 1, Điều 37 – Điều lệ Công ty CP Tổng Công ty May Đồng Nai).

2. HĐQT Công ty CP Tổng Công ty May Đồng Nai thống nhất đề cử danh sách các ứng cử viên như sau:

2.1. Danh sách ứng cử viên HĐQT:

T	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Trình độ chuyên môn	Chức vụ cao nhất đang giữ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
1	Ô. Bùi Thế Kích	15/2/1963	Bắc Ninh	Cử nhân Kinh tế	CT.HĐQT	2.810.808 2.886.310	25,7% 26,4%	-Đ/d vốn NN -Vốn cá nhân
2	Ô. Vũ Đức Dũng	19/3/1969	Nam Định	Kỹ sư cơ khí/Cử nhân Kinh tế	TV.HĐQT	509.515	4,66%	
3	B. Nguyễn Thị Bích Thủy	06/9/1970	Hà Tây	Cử nhân QTKD	TV.HĐQT	125.506	1,15%	
4	Ô. Nguyễn Thanh Hoài	16/9/1974	Thái Bình	ThS.CNng May	TV.HĐQT	92.163	0,8%	
5	Ô. Bùi Ngọc Minh	9/9/1992	Bắc Ninh	ThS.QTKD	TV.HĐQT	0	0%	

2.2. Danh sách ứng cử viên Ban kiểm soát:

T	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Trình độ chuyên môn	Chức vụ cao nhất đang giữ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
1	Ô. Phạm Hữu Úy	20/6/1974	Hải Dương	Cử nhân Kinh tế	TBKS	248.853	2,27%	
2	B. Vũ Lan Thương	14/3/1978	Bắc Ninh	Kỹ sư Nữ công	TV.BKS, TV.BQLCP	173.682	1,59%	
3	B. Nguyễn Thị Mỹ Lợi	19/4/1982	Hà Tĩnh	Cử nhân TCKT	TV.BKS	0	0%	

Kính trình Đại hội xem xét, quyết định thông qua.

Nếu đại biểu cổ đông tán thành, xin biểu quyết bằng cách giơ cao Phiếu biểu quyết.
Nếu đại biểu cổ đông không tán thành hoặc không có ý kiến, xin giơ cao Phiếu biểu quyết.

Nơi nhận:

- Trình ĐHĐCĐ;
- Lưu HS. ĐHĐCĐ 2022 và TK.HĐQT.

T/M. ĐOÀN CHỦ TỌA
CT. HĐQT

Số: /MĐN-ĐHĐCĐ

Đồng Nai, ngày tháng 4 năm 2022

Dự thảo
(ngày 6/4/2022)

M.16

TỜ TRÌNH

V/v tiêu chuẩn ứng cử/đề cử và thể lệ bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ V (2022-2026)

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Tổng Công ty May Đồng Nai đã được ĐHĐCĐ Công ty thông qua ngày 13/8/2001 được sửa đổi bổ sung ngày 16/6/2007, ngày 02/4/2012, ngày 29/4/2017, ngày 21/4/2018 và ngày 10 tháng 04 năm 2021.

Đoàn chủ tọa xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tiêu chuẩn ứng cử/đề cử và thể lệ bầu cử Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ V (2022 – 2026), như sau:

1. Điều kiện, tiêu chuẩn ứng cử/đề cử HĐQT và BKS:

a. Điều kiện, tiêu chuẩn ứng cử vào HĐQT là người:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2, Điều 17 - Luật doanh nghiệp 2020 và pháp luật liên quan;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và ưu tiên là cổ đông của Công ty.
- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.

b. Điều kiện đề cử ứng viên vào Danh sách ứng cử thành viên HĐQT:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông, được quyền đề cử 01 ứng cử viên để bầu vào Hội đồng quản trị; từ 10% đến dưới 30% được đề cử 02 ứng cử viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử 03 ứng cử viên...; từ 80% đến dưới 90% được đề cử 08 ứng cử viên (theo Điều lệ);
- Người được đề cử vào HĐQT phải có đủ các điều kiện và tiêu chuẩn ứng cử vào HĐQT;
- Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào HĐQT phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc đại hội cổ đông; sau đó phải báo cho HĐQT biết trước khi khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về số lượng và danh sách ứng cử viên để HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông danh sách đề cử.
- Ngoài các điều kiện trên thì HĐQT quyết định và đề cử danh sách ứng cử viên vào HĐQT và thông báo công khai trước khi khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông để cổ đông thảo luận trước khi quyết định bầu cử tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông.

c. Điều kiện, tiêu chuẩn ứng cử vào BKS là người:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- Không phải là người quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
- Có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có kinh nghiệm về hoạt động kinh doanh của Công ty.

d. Điều kiện đề cử ứng viên vào Danh sách ứng cử thành viên BKS:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông, được quyền đề cử 01 ứng cử viên để bầu vào Ban kiểm soát; từ 10% đến dưới 30% được đề cử 02 ứng cử viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử 03 ứng cử viên...; từ 80% đến dưới 90% được đề cử 08 ứng cử viên (theo Điều lệ);
- Người được đề cử vào BKS phải có đủ các điều kiện và tiêu chuẩn ứng cử vào BKS;
- Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào BKS phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc đại hội cổ đông; sau đó phải báo cho HĐQT và Ban kiểm soát biết trước khi khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về số lượng và danh sách ứng cử viên để HĐQT thống nhất với BKS trình Đại hội đồng cổ đông danh sách đề cử.
- Ngoài các điều kiện trên thì BKS thống nhất trước với HĐQT quyết định và đề cử danh sách ứng cử viên vào BKS và thông báo công khai trước khi khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông để cổ đông thảo luận trước khi quyết định bầu cử tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Thể lệ bầu cử:

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

a. Số lượng thành viên HĐQT và BKS: Số lượng thành viên HĐQT là 05 thành viên. Số lượng thành viên BKS là 03 thành viên.

b. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu:

- + Phiếu bầu được in thống nhất, có tên hoặc mã số cổ đông bầu cử, có tổng số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu của cổ đông, có tổng số phiếu biểu quyết; có danh sách ứng cử viên.
- + Phiếu màu Xanh: bầu HĐQT; Phiếu màu Trắng: bầu BKS.
- + Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát đồng thời phiếu bầu Hội đồng Quản trị và phiếu bầu Ban Kiểm soát.

- **Phiếu bầu hợp lệ:** Phiếu bầu được coi là hợp lệ khi và chỉ khi có đầy đủ, chính xác các thông tin theo yêu cầu trên phiếu bầu, có đóng dấu treo của CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai.

- Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:

- + Phiếu không theo mẫu quy định của Công ty, không có dấu của Công ty;
- + Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- + Phiếu có tổng số cổ phần có quyền biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm quyền sở hữu và được ủy quyền).

c. Nguyên tắc bầu dồn phiếu, nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT và BKS:

- Nguyên tắc bầu dồn phiếu:

+ Bầu thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS) thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Theo đó mỗi cổ đông có tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cả số cổ phần sở hữu và được ủy quyền) nhân với số lượng thành viên được bầu vào HĐQT hoặc BKS và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một, một số hoặc tất cả các ứng cử viên.

+ Cổ đông có quyền quyết định phân chia hết số cổ phần đó cho các ứng viên được chọn.

+ Để thuận tiện cho cổ đông, nếu cổ đông đồng ý bầu cho tất cả ứng viên thì đánh dấu (X) vào từng dòng tại mục số phiếu bầu của cổ đông, khi đó tổng số phiếu bầu được chia đều cho tất cả ứng viên (dòng nào không đánh dấu X có nghĩa là không bầu cho người đó, tổng số phiếu biểu quyết sẽ chia đều cho số còn lại). Mặt khác, cổ đông có thể chia số lượng phiếu bầu của mình cho từng người được tín nhiệm (bằng cách ghi rõ số phiếu bầu cho từng ứng viên), nhưng tổng số không quá tổng số lượng phiếu bầu.

d. Nguyên tắc trúng cử:

- Đối với thành viên HĐQT: Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo tỷ lệ % phiếu bầu từ cao xuống thấp cho đến khi đủ số thành viên theo quy định là 05 thành viên.

- Đối với thành viên BKS: Nguyên tắc trúng cử thành viên BKS được xác định theo tỷ lệ % phiếu bầu từ cao xuống thấp cho đến khi đủ số thành viên theo quy định là 03 thành viên.

- Trường hợp có những ứng cử viên có thứ tự tín nhiệm cuối cùng trong danh sách mà đạt tỷ lệ % phiếu bầu ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại giữa các ứng cử viên này để chọn. Việc bầu cũng được thực hiện theo các quy định này. Trường hợp, Đoàn chủ tọa đưa ra phương thức lựa chọn hợp lý mà được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết nhất trí thì sẽ thực hiện phương thức lựa chọn đó. Trường hợp số ứng viên bằng số lượng dự kiến bầu vào HĐQT và Ban KS (không có số dư để bầu) mà có số phiếu bằng nhau thì xét tỷ lệ tín nhiệm bầu theo quy định của Luật doanh nghiệp (đạt trên 51%).

Kính trình Đại hội đồng có ý kiến và biểu quyết thông qua.

Nếu đại biểu cổ đông tán thành, xin biểu quyết bằng cách giơ cao Phiếu biểu quyết.

Nếu đại biểu cổ đông không tán thành hoặc có không có ý kiến, xin giơ cao Phiếu biểu quyết.

Nơi nhận:

- Trình ĐHCĐ;
- Lưu HS. ĐHCĐ 2022 và TK.HĐQT.

TM. ĐOÀN CHỦ TỌA
CT. HĐQT

PHỤ LỤC

Hướng dẫn bầu HĐQT & BKS nhiệm kỳ 2022-2026

Nguyên tắc ghi phiếu bầu:

- Mỗi cổ đông có tổng số quyền được biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS.

- Cổ đông có thể chia tổng số quyền biểu quyết cho tất cả các ứng viên, hoặc dồn hết tổng số quyền biểu quyết cho một hoặc một số ứng cử viên nhưng tổng số quyền đã biểu quyết cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số quyền được biểu quyết.

Ví dụ:

Giả sử Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chọn 05 ứng cử viên bầu thành viên HĐQT. Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số quyền biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A là: $(1.000 \times 5) = 5.000$ quyền biểu quyết.

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

Trường hợp 1: Cổ đông Nguyễn Văn A chia đều quyền biểu quyết của mình cho 05 ứng cử viên (tương đương mỗi ứng cử viên nhận được 1.000 quyền biểu quyết).

T T	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Trình độ chuyên môn	Chức vụ cao nhất đang giữ	Tổng số cổ phần			Số Phiếu bầu của Cổ đông
						CP cá nhân	CP đại diện	Cộng CP	
1	Ứng cử viên 1								1.000
2	Ứng cử viên 2								1.000
3	Ứng cử viên 3								1.000
4	Ứng cử viên 4								1.000
5	Ứng cử viên 5								1.000
Tổng số phiếu bầu									5.0000

Trường hợp 2: Cổ đông Nguyễn Văn A dồn hết quyền biểu quyết của mình cho 1 ứng cử viên (trường hợp bên dưới là dồn hết cho Ứng cử viên 2)

T T	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Trình độ chuyên môn	Chức vụ cao nhất đang giữ	Tổng số cổ phần			Số Phiếu bầu của Cổ đông
						CP cá nhân	CP đại diện	Cộng CP	
1	Ứng cử viên 1								
2	Ứng cử viên 2								5.000
3	Ứng cử viên 3								
4	Ứng cử viên 4								
5	Ứng cử viên 5								
Tổng số phiếu bầu									5.0000

Trường hợp 3: Cổ đông Nguyễn Văn A bỏ phiếu biểu quyết của mình cho 05 ứng cử viên không đều nhau

T T	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Trình độ chuyên môn	Chức vụ cao nhất đang giữ	Tổng số cổ phần			Số Phiếu bầu của Cổ đông
						CP cá nhân	CP đại diện	Cộng CP	
1	Ứng cử viên 1								1.000
2	Ứng cử viên 2								2.000
3	Ứng cử viên 3								500
4	Ứng cử viên 4								500
5	Ứng cử viên 5								1.000
Tổng số phiếu bầu									5.0000

Trường hợp 4: Cổ đông Nguyễn Văn A chia quyền biểu quyết của mình cho vài ứng cử viên (trường hợp bên dưới là dồn cho 02 ứng cử viên: Ứng cử viên 1 và Ứng cử viên 2)

T T	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Trình độ chuyên môn	Chức vụ cao nhất đang giữ	Tổng số cổ phần			Số Phiếu bầu của Cổ đông
						CP cá nhân	CP đại diện	Cộng CP	
1	Ứng cử viên 1								3.000
2	Ứng cử viên 2								2.000
3	Ứng cử viên 3								0
4	Ứng cử viên 4								0
5	Ứng cử viên 5								0
Tổng số phiếu bầu									5.0000

- Việc bầu thành viên BKS cũng được thực hiện tương tự như bầu thành viên HĐQT.

Số: /NQ - ĐHĐCĐ

Đồng Nai, ngày tháng 4 năm 2022

Dự thảo
(ngày 6/4/2022)

M.27

NGHỊ QUYẾT

Đại hội đồng cổ đông thường niên CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai - năm 2022 và nhiệm kỳ V (2022-2026)

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Tổng Công ty May Đồng Nai;
Căn cứ Biên bản đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, theo văn bản số/MĐN-ĐHĐCĐ, ngày/4/2022,

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CTCP TỔNG CÔNG TY MAY ĐỒNG NAI NĂM 2022 VÀ NHIỆM KỲ V (2022-2026)

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Ban kiểm tra tư cách cổ đông, kiểm phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử HĐQT và BKS tại Đại hội đồng cổ đông năm 2022 và nhiệm kỳ V (2022-2026) – theo Tờ trình số: .../MĐN-ĐHĐCĐ ngày .../4/2022, gồm các thành viên:

- Ông Bùi Thế Hiệp - Cổ đông, TBQLCP, KTT - Trưởng ban
- Bà: Đoàn Thu Thị Thu Thúy - Cổ đông, Phó CVP-T.Cty - Thành viên

Điều 2: Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động SXKD của CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai năm 2021, nhiệm kỳ IV (2017-2021), Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán và kế hoạch SXKD của Tổng Công ty năm 2022, nhiệm kỳ V (2022-2026) – Theo văn bản số/MĐN-TGD ngày/4/2022, trong đó một số nội dung chính như sau:

- Các chỉ tiêu kết quả sản xuất kinh doanh chủ yếu năm 2021 và tổng kết nhiệm kỳ IV:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Công ty Mẹ 2021	So sánh (%)		Hợp nhất TCty 2021	So sánh (%)		TH NK4 ('17-21)		So sánh % với th NK 3 ('12-16)	
				KH	2020		KH	2020	Mẹ	HN	Mẹ	HN
1	Doanh thu	Tỷ Đ	684	57	46.8	704	57.2	47.1	4,783	5,100	94.9	97.5
2	Lợi nhuận	Tỷ Đ	5.0	16.7	5.6	5.4	13.5	6.0	162	183	78.4	93.2
3	Khấu hao	Tỷ Đ	20.5	102.5	45.2	26.1	94.9	49.6	118	156	127.7	132.9
4	Đầu tư	Tỷ Đ	10.5	21.0	17.3	14.3	26.0	22.7	149	165	89.7	90.7
5	Tổng TS	Tỷ Đ	513.5	93.4	94.5	520.7	92.2	95.2	2,517	2,605	111.2	110.0
6	Vốn ĐL	Tỷ Đ	109.4	100	100	/	/	/	109.4	/	183.0	/
7	Vốn CSH	Tỷ Đ	207.4	91.0	84.5	216.5	84.9	84.9	997	1,042	152.2	156.5
8	Tỷ lệ cổ tức	%	10.0	66.7	28.6	/	/	/	15.8	/	65.8	/
9	Chi lương	Tỷ Đ	75.0	65.2	60.5	150.0	75.0	73.2	556	992	65.9	98.7
10	LĐ.BQ	Người	967	82.6	91.6	1,726	79.5	88.5	1,136	2,118	42.3	64.4
11	TN.BQ	TrĐ/N	7,675	77.5	79.1	7,891	87.7	86.9	8,457	8,115	159.6	159.4
12	Nộp NS	Tỷ Đ	8.1	81.0	31.2	16.2	81	39.7	51	111	98.1	159.3

- Chỉ tiêu kế hoạch SXKD chủ yếu năm 2022 và nhiệm kỳ V (2022-2026):

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2022		KH NK5 (2022-2026)		So sánh % KH.'22/TH.'21		So sánh % KH NK5/TH.NK4	
			Mẹ	HN	Mẹ	HN	Mẹ	HN	Mẹ	HN
1	Doanh thu	Tỷ Đ	1,100	1,200	5,900	6,400	161	170	123	125
2	Lợi nhuận	Tỷ Đ	25	40	160	235	500	741	99	128
3	Khấu hao	Tỷ Đ	20	26	100	130	98	100	84	83
4	Đầu tư	Tỷ Đ	50	55	300	330	476	385	202	200
5	Tổng TS	Tỷ Đ	520	530	2,750	2,825	101	102	109	108

6	Vốn ĐL	Tỷ Đ	109.4	/	109.4	/	100	/	100	/
7	Vốn CSH	Tỷ Đ	210	220	1,100	1,150	101	102	110	110
8	Tỷ lệ cổ tức	%	12	/	12	/	120	/	76	/
9	Chi lương	Tỷ Đ	105	173	568	937	140	115	102	94
10	LĐ.BQ	Người	900	1,600	937	1,665	93	93	82	79
11	TN.BQ	TrĐ/N	9,700	9,000	10,096	9,367	126	114	119	115
12	Nộp NS	Tỷ Đ	10	18	60	110	123	111	117	99

Điều 3: Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT Tổng Công ty năm 2021, nhiệm kỳ IV (2017-2021) và định hướng hoạt động quản trị năm 2022, nhiệm kỳ V (2022-2026) – Theo văn bản số/MĐN-HĐQT, ngày/4/2022.

Điều 4: Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát Tổng Công ty năm 2021, nhiệm kỳ IV (2017-2021) và định hướng hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022, nhiệm kỳ V (2022-2026) - Theo văn bản số/MĐN-BKS ngày/4/2022.

Điều 5: Chấp thuận Tờ trình số .../MĐN-ĐHĐCĐ ngày/4/2022 về việc thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2021 của Công ty cổ phần Tổng Công ty May Đồng Nai đã được kiểm toán, bao gồm:

- Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty.
- Báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính (AASCN).
- Bảng cân đối kế toán thời điểm ngày 31/12/2021.
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.
- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

Điều 6: Chấp thuận Tờ trình số .../MĐN-ĐHĐCĐ ngày .../04/2022 về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2022 từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2021; tạm ứng cổ tức từ kết quả SXKD năm 2022.

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau (Hợp nhất):

+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối kỳ trước	:	6.970.920.447 đồng
+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	:	5.206.635.142 đồng
+ Lợi nhuận sau thuế còn lại để phân phối	:	12.177.555.588 đồng

Trong đó:

- + Chia cổ tức 10% VDL = 10.935.584.000 đồng. Trong đó: Cổ đông Nhà nước: 2.810.808.000 đồng. (Đã tạm ứng 10%).
- + Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 1.000.000.000 đồng.

* Các số trên đây khi quyết định có thể lấy số làm tròn theo quy định của kế toán.

* Thông qua mức trích quỹ khen thưởng-phúc lợi năm 2022 từ lợi nhuận ròng năm 2021 với tổng số tiền 2 quỹ khen thưởng và phúc lợi là: 1 tỷ đồng.

* Tỷ lệ trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2023 từ lợi nhuận sau thuế của năm 2022 căn cứ vào kết quả SXKD năm 2022 và tỷ lệ chính thức sẽ do ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 quyết định.

2. Giao cho Chủ tịch HĐQT thay mặt Đại hội đồng cổ đông ban hành quyết định phân phối lợi nhuận theo quy định.

Đối với việc tạm ứng cổ tức (nếu có) từ kết quả SXKD năm 2022, ĐHĐCĐ giao cho HĐQT Tổng Công ty xem xét quyết định tạm ứng vào dịp cuối năm 2022 tùy theo kết quả SXKD.

Điều 7: Chấp thuận Tờ trình số .../MĐN-ĐHĐCĐ ngày .../04/2022 về kết quả trả thù lao HĐQT, Ban KS, Ban QLCP năm 2021, như sau:

1. Kết quả trả Thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát và các tiểu ban khác của HĐQT trong năm 2021, như sau:

- Tổng tiền thù lao cho HĐQT	:	540.000.000 đồng
- Tổng tiền thù lao cho BKS	:	138.000.000 đồng
- Tổng tiền thù lao cho Ban QLCP	:	45.000.000 đồng
Tổng mức chi thù lao		: 723.000.000 đồng, bằng 42% cùng kỳ.

2. Mức chi Thù lao, tiền thưởng cho HĐQT, Ban kiểm soát, Ban TGD và các tiểu ban khác của HĐQT trong năm 2022 được xác định tạm thời tương ứng với như năm 2021 nêu trên. Tuy nhiên, giao cho Chủ tịch HĐQT xem xét quyết định theo từng thời điểm và đảm bảo nguyên tắc Tổng mức chi thù lao và tiền thưởng không vượt quá 10% lợi nhuận sau thuế và phải báo cáo ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 xem xét, quyết định.

Điều 8: Chấp thuận Tờ trình số .../MĐN-ĐHĐCĐ ngày .../4/2022 về Phương án đầu tư năm 2022.

1. Tổng mức đầu tư trong năm 2022 cho công ty mẹ: Khoảng 50 tỷ đồng. Tùy tình hình thực tế, HĐQT quyết định và điều chỉnh kế hoạch đầu tư cho phù hợp với từng dự án trong năm 2022.

Tổng mức đầu tư của các công ty con thành viên khoảng: 5 tỷ đồng.

2. Dự kiến các mục đầu tư từ năm 2022:

+ Đầu tư máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất hiện đại, nhà xưởng, để tăng tăng năng suất lao động, đa dạng hóa sản phẩm, dự kiến tổng mức đầu tư khoảng 30 tỷ đồng.

+ Tiếp tục đầu tư Cụm công nghiệp Hưng Lộc 40 ha tại xã Hưng Lộc, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai khi tình hình cho phép, dự kiến 20 tỷ đồng.

3. Mức đầu tư các công ty con thành viên do Đại hội đồng cổ đông và HĐQT các công ty con thành viên quyết định trên cơ sở định hướng chỉ đạo của công ty mẹ (Tổng Công ty May Đồng Nai) thông qua người đại diện vốn góp của Tổng Công ty.

4. Giao cho HĐQT Công ty quyết định các dự án, danh mục, phương án, nội dung chi tiết về đầu tư, điều chỉnh các mức trong tổng mức đầu tư và chỉ đạo hoàn tất các thủ tục theo quy định.

Điều 9: Chấp thuận Tờ trình số .../MĐN-ĐHĐCĐ ngày .../4/2022 về lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2022.

1. Lựa chọn danh sách đơn vị kiểm toán độc lập về Báo cáo tài chính Công ty mẹ - CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai, Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính các công ty con, công ty thành viên liên kết sau khi kết thúc năm tài chính 2022, gồm các đơn vị sau:

1.1. Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt (AASCN), địa chỉ: 29 – Hoàng Sa, Quận 1, Tp.HCM (ĐT: 028. 839103908).

1.2. Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC, địa chỉ Chi nhánh Tp. HCM: Lầu 3, Tòa nhà Galaxy 9 - Số 9, Nguyễn Khoái, Phường 1, Quận 4, Tp.HCM (ĐT: 028.39450505).

1.3. Công ty TNHH kiểm toán CPA, địa chỉ: Tầng 8, Cao ốc văn phòng VG Building, Số 235 – Nguyễn Trãi, Q. Thanh Xuân, Tp. Hà Nội (ĐT: 024. 37832121).

Ủy quyền cho HĐQT quyết định đơn vị chính thức từ 01 đơn vị kiểm toán trong danh sách đã được ĐHĐCĐ thông qua nêu trên để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 trước khi đại hội thường niên vào năm 2023. Công ty CP Đông Bình được giao cho HĐQT Công ty CP Đông Bình lựa chọn đơn vị tại phía Bắc.

2. Phương án dự phòng: Trường hợp đến thời điểm kiểm toán mà các công ty kiểm toán nêu trên không đủ năng lực kiểm toán thì giao cho HĐQT quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán đủ điều kiện thay thế và phải báo cáo cho ĐHĐCĐ kỳ gần nhất về quyết định lựa chọn này.

3. Giao cho HĐQT, Ban kiểm soát theo dõi, đôn đốc hoạt động kiểm toán và triển khai cho Ban Tổng Giám đốc ký hợp đồng kiểm toán theo quy định.

Điều 10: Chấp thuận Tờ trình số: .../MĐN-ĐHĐCĐ ngày .../4/2022 về tiêu chuẩn ứng cử/đề cử và thể lệ bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ V (2022-2026).

Điều 11: Chấp thuận Tờ trình số .../MĐN-ĐHĐCĐ ngày .../4/2022 về danh sách ứng cử viên HĐQT và Ban kiểm soát và nguyên tắc bầu Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS và cử Tổng Giám đốc, như sau:

1. Danh sách ứng cử viên HĐQT:

T T	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Trình độ chuyên môn	Chức vụ cao nhất đang giữ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
1								
2								
3								
4								
5								

2. Danh sách ứng cử viên Ban kiểm soát:

T T	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Trình độ chuyên môn	Chức vụ cao nhất đang giữ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
1								
2								
3								

Điều 12: Kết quả bầu thành viên HĐQT và BKS; Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành, Trưởng ban BKS Tổng Công ty nhiệm kỳ V (2022-2026) – Theo Biên bản kiểm phiếu số: và .../MĐN-ĐHĐCĐ ngày .../4/2022:

1. Đại hội đã thống nhất bầu HĐQT, gồm các thành viên:

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Tỷ lệ trúng cử (%)	Ghi chú
1					
2					
3					
4					
5					

2. Đại hội đã thống nhất bầu BKS, gồm các thành viên:

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Tỷ lệ trúng cử (%)	Ghi chú
1					
2					
3					

3. Sau khi đại hội bầu HĐQT và BKS, các thành viên HĐQT và BKS đã họp thống nhất bầu ông làm Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc điều hành nhiệm kỳ V

(2022-2026), với tỷ lệ tán thành đạt ...% và ông làm Trưởng ban kiểm soát Tổng Công ty nhiệm kỳ V (2022-2026), với tỷ lệ tán thành đạt ...%.

Điều 13: Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện Nghị quyết:

- Đại hội đồng cổ đông quyết định giao cho HĐQT, Tổng Giám đốc triển khai thực hiện và hoàn tất các thủ tục và chính lý cần thiết khác theo thẩm quyền để thi hành Nghị quyết này.
- Nghị quyết này đã được thông qua trước toàn thể đại hội và có hiệu lực ngay khi Đại hội biểu quyết thông qua. Tất cả Cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và toàn thể CB.CNV Tổng Công ty May Đồng Nai có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.
- Nghị quyết được sao gửi các cơ quan chức năng liên quan, các thành viên HĐQT, Ban KS, Ban TGD, các đơn vị trong Tổng Công ty, niêm yết trên website của Tổng Công ty www.donagamex.com.vn và lưu giữ tại trụ sở Tổng Công ty theo quy định.

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA - CHỦ TỊCH HĐQT**